

Số: 598/QĐ-ĐHL

Huế, ngày 26 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2025 – 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Luật thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 881/QĐ-ĐHH ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định về học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy Đại học Huế;

Căn cứ Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Biên bản họp ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng xét miễn, giảm học phí chế độ chính sách sinh viên học kỳ II năm học 2025-2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2025 - 2026 từ nguồn thu học phí và cấp bù học phí cho 286 cho sinh viên Khóa 47, 48, 49 với tổng số tiền 2.788.462.500đ Trong đó:

- Học bổng loại Xuất sắc: 23 suất x 2.385.000đ x 5 tháng: 274.275.000đ.
- Học bổng loại Giỏi: 213 suất x 1.987.500đ x 5 tháng: 2.116.687.500đ.
- Học bổng loại Khá: 50 suất x 1.590.000đ x 5 tháng: 397.500.000đ.

(có danh sách sinh viên và mức cấp kèm theo)

Điều 2. Trưởng phòng: Công tác sinh viên, Kế hoạch - Tài chính và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Website;
- Lưu: VT, CTSV.



Đoàn Đức Lương

DANH SÁCH SINH VIÊN
ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025 – 2026
(Kèm theo Quyết định số: **598**/QĐ-ĐHL ngày **26** tháng 5 năm 2026 của Hiệu trưởng)

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Điểm xét		XL HB	Mức cấp (đ)	Số tháng	Tổng tiền (đ)
						HT	RL				
1	23A5020040	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	02-04-2005	LKT K47	9.31	XS	XS	2.385.000	5	11,925,000
2	23A5020402	Đặng Phan Ly	Na	09-11-2005	LKT K47	9.15	XS	XS	2.385.000	5	11,925,000
3	23A5020562	Nguyễn Thị	Quyên	01-09-2005	LKT K47	8.97	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
4	23A5020680	Nguyễn Thị Phương	Thùy	22-06-2005	LKT K47	8.96	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
5	23A5020628	Hồ Nguyên	Thảo	28-03-2005	LKT K47	8.95	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
6	23A5020454	Trương Đức	Nhân	01-06-2005	LKT K47	8.94	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
7	23A5020620	Diệp Thanh	Thảo	29-05-2005	LKT K47	8.92	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
8	23A5020583	Phạm Ngọc Trường	Sơn	27-04-2005	LKT K47	8.86	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
9	23A5020130	Phan Thái Bình	Dương	25-11-2005	LKT K47	8.84	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
10	23A5020638	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	19-05-2005	LKT K47	8.84	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
11	23A5020051	Mai Thị Ngọc	Ánh	19-01-2005	LKT K47	8.83	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
12	23A5020003	Phan Lê Thùy	An	06-11-2005	LKT K47	8.79	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
13	23A5020482	Trần Thị Hoài	Nhi	30-03-2005	LKT K47	8.76	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
14	23A5020296	Trần Nhã	Kha	25-07-2005	LKT K47	8.73	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
15	23A5020008	Trần Thị	An	25-01-2005	LKT K47	8.71	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
16	23A5020348	Phạm Phương	Loan	13-02-2005	LKT K47	8.69	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
17	23A5020198	Nguyễn Thị	Hào	10-08-2005	LKT K47	8.68	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
18	23A5020743	Nguyễn Văn Cát	Trịnh	19-06-2005	LKT K47	8.67	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
19	23A5020282	Hồ Thu	Huyền	25-01-2005	LKT K47	8.64	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
20	23A5020693	Lê Thị Thuỳ	Tiên	21-09-2005	LKT K47	8.63	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
21	23A5020475	Nguyễn Thị Yến	Nhi	08-09-2005	LKT K47	8.63	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
22	23A5020416	Lê Thị	Nga	22-10-2005	LKT K47	8.61	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
23	23A5020258	Nguyễn Thị	Hương	10-11-2004	LKT K47	8.60	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
24	23A5020485	Tổng Mỹ Thảo	Nhiên	25-12-2005	LKT K47	8.59	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
25	23A5020782	Lê Tường	Vi	21-01-2005	LKT K47	8.59	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
26	23A5020178	Phạm Ngọc	Hân	23-11-2005	LKT K47	8.58	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
27	23A5020595	Nguyễn Hải Minh	Tâm	04-10-2005	LKT K47	8.57	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
28	23A5020106	Trương Thị	Diễm	15-06-2005	LKT K47	8.56	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
29	23A5020390	Lê Nguyễn Kiều	My	12-05-2005	LKT K47	8.56	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
30	23A5020661	Nguyễn Thị Minh	Thư	07-09-2005	LKT K47	8.52	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
31	24A5020210	Nguyễn Thị Ngân	Giang	25-10-2005	LKT K48	9.58	XS	XS	2.385.000	5	11,925,000
32	24A5020640	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	30-09-2006	LKT K48	9.24	XS	XS	2.385.000	5	11,925,000
33	24A5021215	Huỳnh Như	Ý	27-12-2006	LKT K48	9.19	XS	XS	2.385.000	5	11,925,000
34	24A5020122	Vũ Thị Khánh	Chi	29-06-2006	LKT K48	9.11	XS	XS	2.385.000	5	11,925,000
35	24A5021149	Nguyễn Ngọc Bảo	Uyên	02-04-2006	LKT K48	9.10	XS	XS	2.385.000	5	11,925,000
36	24A5020587	Mai Hoàng Vy	Na	29-07-2006	LKT K48	9.04	XS	XS	2.385.000	5	11,925,000
37	24A5020583	Trần Thị Việt	Mỹ	19-06-2006	LKT K48	9.03	XS	XS	2.385.000	5	11,925,000

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Điểm xét		XL HB	Mức cấp (đ)	Số tháng	Tổng tiền (đ)
						HT	RL				
38	24A5020741	Phạm Bá Quỳnh	Như	04-04-2006	LKT K48	9.03	XS	XS	2.385.000	5	11,925,000
39	24A5020314	Nguyễn Lê	Hoàng	06-04-2006	LKT K48	9.02	XS	XS	2.385.000	5	11,925,000
40	24A5020213	Phạm Nguyễn Trúc	Giang	15-06-2006	LKT K48	9.01	XS	XS	2.385.000	5	11,925,000
41	24A5020828	Nguyễn Thị	Quỳnh	07-03-2006	LKT K48	9.01	XS	XS	2.385.000	5	11,925,000
42	24A5021137	Trần Văn Quang	Tuyển	03-02-2006	LKT K48	9.25	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
43	24A5020850	Phạm Thị Như	Quỳnh	24-09-2006	LKT K48	8.99	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
44	24A5020635	Nguyễn Ánh	Ngọc	29-09-2006	LKT K48	8.98	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
45	24A5020435	Lê Thị	Lam	14-12-2006	LKT K48	8.97	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
46	24A5020114	Nguyễn Phương	Châu	06-06-2006	LKT K48	8.97	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
47	24A5020110	Nguyễn Cao Bảo	Châu	17-10-2006	LKT K48	8.95	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
48	24A5020251	Đỗ Thị Mỹ	Hạnh	03-07-2006	LKT K48	8.94	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
49	24A5020768	Lê Thị Kim	Phấn	03-06-2006	LKT K48	8.94	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
50	24A5020630	Hồ Hoàng	Ngọc	29-06-2006	LKT K48	8.92	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
51	24A5020760	Trương Thị Ny	Ny	19-06-2006	LKT K48	8.91	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
52	24A5020668	Đinh Thị Như	Nguyệt	15-09-2003	LKT K48	8.90	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
53	24A5021022	Huỳnh Ngọc	Tín	14-02-2006	LKT K48	8.88	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
54	24A5020860	Phạm Thị Ngọc	Sa	04-11-2006	LKT K48	8.87	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
55	24A5020504	Nguyễn Thị Hồng	Lộc	02-02-2006	LKT K48	8.86	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
56	24A5021060	Bùi Nguyễn Huyền	Trang	31-08-2006	LKT K48	8.85	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
57	24A5020376	Lê Thị Thu	Huyền	07-01-2006	LKT K48	8.83	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
58	24A5020663	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	28-04-2006	LKT K48	8.83	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
59	24A5020032	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	28-01-2006	LKT K48	8.82	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
60	24A5020951	Hồ Thị Hoài	Thu	04-05-2006	LKT K48	8.81	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
61	24A5021043	Lưu Thị Thùy	Trâm	22-04-2006	LKT K48	8.81	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
62	24A5020025	Nguyễn Phương	Anh	02-12-2006	LKT K48	8.80	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
63	24A5020070	Trương Ngọc	Ánh	28-01-2005	LKT K48	8.79	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
64	24A5020275	Phạm Thị Xuân	Hiền	16-11-2006	LKT K48	8.77	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
65	24A5020108	Lê Nguyễn Hoàng	Châu	24-02-2006	LKT K48	8.77	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
66	24A5021138	Vũ Thị	Tuyển	25-10-2006	LKT K48	8.77	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
67	24A5021070	Nguyễn Nữ Huyền	Trang	01-11-2006	LKT K48	8.75	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
68	24A5020298	Trần Thị Thanh	Hòa	20-11-2006	LKT K48	8.75	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
69	25A5020434	Nguyễn Ngọc Thảo	Ly	03-10-2007	LKT K49	9.04	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
70	25A5020716	Phan Thị Thanh	Phương	09-02-2007	LKT K49	8.99	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
71	25A5020730	Phan Lê Anh	Quân	06-10-2007	LKT K49	8.91	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
72	25A5020191	Phạm Ngô Thuý	Hà	13-09-2007	LKT K49	8.88	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
73	25A5020926	Hoàng Thị Quỳnh	Trang	20-01-2007	LKT K49	8.86	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
74	25A5020488	Nguyễn Hoàng Trà	My	29-11-2007	LKT K49	8.85	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
75	25A5020125	Trần Hoàng Anh	Đức	15-10-2007	LKT K49	8.81	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
76	25A5020919	Đào Thị Huyền	Trang	21-08-2007	LKT K49	8.73	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
77	25A5020900	Lữ Thụy Tuyết	Trâm	24-07-2007	LKT K49	8.71	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
78	25A5020514	Nguyễn Phương	Nam	04-12-2007	LKT K49	8.71	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
79	25A5020901	Nguyễn Bảo	Trâm	02-12-2007	LKT K49	8.61	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
80	25A5020495	Nguyễn Trà	My	09-11-2007	LKT K49	8.53	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
81	25A5020918	Bùi Thị Thùy	Trang	03-01-2007	LKT K49	8.52	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
82	25A5020749	Võ Thị Mỹ	Quỳnh	27-01-2007	LKT K49	8.49	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
83	25A5020219	Trần Văn	Hào	29-05-2007	LKT K49	8.44	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Điểm xét		XL HB	Mức cấp (đ)	Số tháng	Tổng tiền (đ)
						HT	RL				
84	25A5020932	Nguyễn Hoàng	Trang	28-01-2007	LKT K49	8.44	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
85	25A5020966	Võ Hoài	Trung	28-07-2007	LKT K49	8.43	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
86	25A5020885	Vũ Thị Kim	Thy	31-03-2007	LKT K49	8.43	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
87	25A5020231	Nguyễn Thị Thu	Hiền	10-06-2007	LKT K49	8.41	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
88	25A5020136	Nguyễn Thanh	Dũng	13-11-2007	LKT K49	8.39	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
89	25A5020040	Hoàng Thị	Ánh	02-09-2007	LKT K49	8.37	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
90	25A5020135	Hoàng Anh	Dũng	03-04-2007	LKT K49	8.36	Khá	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
91	25A5020808	Lê Thị Thu	Thảo	07-05-2007	LKT K49	8.34	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
92	25A5020438	Phạm Thị Ly	Ly	17-12-2007	LKT K49	8.34	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
93	25A5021042	Nguyễn Ngọc Lan	Vy	11-08-2007	LKT K49	8.34	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
94	25A5020690	Nguyễn Nữ Hồng	Phúc	16-09-2007	LKT K49	8.33	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
95	25A5020760	Phạm Thị Như	Quỳnh	01-04-2007	LKT K49	8.31	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
96	25A5020485	Lê Ngọc Hà	My	11-02-2007	LKT K49	8.31	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
97	25A5020235	Trương Thị Diệu	Hiền	11-11-2007	LKT K49	8.29	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
98	25A5020843	Lưu Hồ Anh	Thư	19-03-2007	LKT K49	8.29	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
99	25A5020951	Đặng Phương	Trình	04-03-2007	LKT K49	8.29	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
100	25A5020147	Đỗ Bạch	Dương	24-11-2007	LKT K49	8.28	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
101	25A5020226	Lê Ngọc Cẩm	Hiền	16-02-2007	LKT K49	8.27	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
102	25A5020286	Phạm Thị Mai	Hương	20-10-2007	LKT K49	8.26	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
103	25A5020479	Hồ Thị Hoàng	My	11-11-2007	LKT K49	8.26	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
104	25A5020827	Trần Huyền	Thơ	28-07-2007	LKT K49	8.25	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
105	25A5021020	Trần Phan Tấn	Vĩ	04-01-2007	LKT K49	8.24	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
106	25A5020813	Nguyễn Thị Phương	Thảo	29-05-2007	LKT K49	8.24	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
107	25A5020505	Cao Thị Ly	Na	13-06-2007	LKT K49	8.24	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
108	25A5020939	Nguyễn Thị Thùy	Trang	09-07-2007	LKT K49	8.24	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
109	25A5021039	Nguyễn Hồ Trúc	Vy	08-12-2007	LKT K49	8.23	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
110	25A5020977	Phan Ngọc Phương	Tú	23-09-2007	LKT K49	8.21	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
111	25A5020585	Lê Thị Thanh	Nhàn	08-02-2007	LKT K49	8.20	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
112	25A5020879	Trương Thị Hồng	Thủy	11-05-2007	LKT K49	8.20	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
113	25A5020016	Lê Nguyễn Quỳnh	Anh	09-11-2007	LKT K49	8.19	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
114	25A5020471	Võ Bùi Uyên	Minh	26-12-2007	LKT K49	8.19	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
115	23A5010210	Trần Chí	Hiếu	13-02-2005	Luật K47	9.27	XS	XS	2.385.000	5	11,925,000
116	23A5010163	Đặng Thị	Hạ	01-01-2005	Luật K47	9.16	XS	XS	2.385.000	5	11,925,000
117	23A5010418	Nguyễn Văn	Minh	21-12-2005	Luật K47	9.12	XS	XS	2.385.000	5	11,925,000
118	23A5010736	Nguyễn Cao	Thuận	14-02-1995	Luật K47	9.09	XS	XS	2.385.000	5	11,925,000
119	23A5010550	Nguyễn Phan Ngọc	Như	18-05-2005	Luật K47	9.03	XS	XS	2.385.000	5	11,925,000
120	23A5010853	Võ Thị Thảo	Vân	18-01-2005	Luật K47	9.03	XS	XS	2.385.000	5	11,925,000
121	23A5010349	Lê Thị Diệu	Linh	04-09-2005	Luật K47	9.01	XS	XS	2.385.000	5	11,925,000
122	23A5010175	Võ Hoàng Chu	Hân	13-03-2005	Luật K47	9.01	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
123	23A5010013	Nguyễn Công Duy	Anh	06-04-2005	Luật K47	9.09	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
124	23A5010273	Nguyễn Lê Khánh	Huyền	04-09-2005	Luật K47	8.98	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
125	23A5010249	Hoàng Thị Thu	Hương	02-07-2005	Luật K47	8.97	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
126	23A5010009	Huỳnh Thị	Ân	13-11-2005	Luật K47	8.97	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
127	23A5010174	Lại Thị Thuý	Hân	14-12-2005	Luật K47	8.95	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
128	23A5010477	Nguyễn Minh	Ngọc	10-04-2005	Luật K47	8.94	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
129	23A5010257	Võ Như	Huy	10-02-2005	Luật K47	8.92	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Điểm xét		XL HB	Mức cấp (đ)	Số tháng	Tổng tiền (đ)
						HT	RL				
130	23A5010586	Trần Thị Hà	Phương	18-08-2005	Luật K47	8.91	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
131	23A5010061	Bùi Văn	Bình	01-11-2005	Luật K47	8.91	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
132	23A5010864	Phạm Văn	Việt	25-01-2005	Luật K47	8.89	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
133	23A5010190	Văn Thị Tuyết	Hạnh	22-04-2005	Luật K47	8.87	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
134	23A5010445	Thái Phương	Nga	25-12-2005	Luật K47	8.87	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
135	23A5010546	Lê Thị Yến	Như	26-12-2004	Luật K47	8.85	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
136	23A5010763	Trương Thị Mỹ	Tinh	04-05-2005	Luật K47	8.85	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
137	23A5010063	Nguyễn Thị	Bình	19-08-2005	Luật K47	8.85	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
138	23A5010468	Nguyễn Nhã	Nghi	17-09-2004	Luật K47	8.83	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
139	23A5010052	Huỳnh Hồng Ngọc	Bảo	09-04-2005	Luật K47	8.82	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
140	23A5010485	Bùi Thị Như	Ngọc	11-01-2005	Luật K47	8.81	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
141	23A5010286	Nguyễn Thị	Khanh	15-01-2005	Luật K47	8.81	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
142	23A5010040	Lê Thị Ngọc	Ánh	09-02-2005	Luật K47	8.81	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
143	23A5010148	Tôn Nữ Quỳnh	Giao	20-11-2005	Luật K47	8.80	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
144	23A5010790	Lê Thị Bích	Trang	05-08-2005	Luật K47	8.79	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
145	24A5011018	Võ Trọng	Tấn	19-12-2006	Luật K48	9.19	XS	XS	2.385.000	5	11,925,000
146	24A5011180	Bùi Trương Huyền	Trang	23-10-2006	Luật K48	8.96	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
147	24A5010724	Võ Đức	Nghĩa	10-08-2006	Luật K48	8.95	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
148	24A5011002	Lê Thị Mỹ	Tâm	15-02-2005	Luật K48	8.93	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
149	24A5010400	Nguyễn Hoàn	Hưng	06-03-2006	Luật K48	8.88	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
150	24A5010572	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	22-08-2006	Luật K48	8.87	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
151	24A5011170	Tô Thị Quỳnh	Trâm	14-10-2006	Luật K48	8.78	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
152	24A5011183	Đặng Thị Tổ	Trang	11-05-2006	Luật K48	8.76	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
153	24A5010272	Dương Thị Thu	Hà	16-01-2006	Luật K48	8.75	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
154	24A5010157	Nguyễn Mạnh	Cương	18-01-2006	Luật K48	8.74	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
155	24A5011058	Trần Thị Phương	Thảo	17-01-2006	Luật K48	8.74	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
156	24A5010401	Nguyễn Hữu	Hưng	08-01-2006	Luật K48	8.72	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
157	24A5010306	Nguyễn Thu Ánh	Hằng	28-10-2006	Luật K48	8.71	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
158	24A5010717	Trần Thị Thu	Ngân	04-10-2006	Luật K48	8.68	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
159	24A5011340	Hoàng Lam	Vy	17-11-2006	Luật K48	8.61	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
160	24A5010063	Trần Đoàn Tuyết	Anh	10-03-2006	Luật K48	8.58	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
161	24A5010966	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	06-11-2006	Luật K48	8.56	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
162	24A5010836	Thái Thị Kiều	Như	08-10-2005	Luật K48	8.56	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
163	24A5010981	Huỳnh Hoàng	Sơn	01-01-2000	Luật K48	8.54	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
164	24A5010599	Nguyễn Hữu Hải	Long	04-08-2006	Luật K48	8.53	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
165	24A5010533	Trần Thị Huyền	Lê	12-10-2006	Luật K48	8.51	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
166	24A5010007	Nguyễn Đoàn Tự Bình	An	10-08-2006	Luật K48	8.50	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
167	24A5010875	Đinh Thị Diệu	Phúc	11-02-2006	Luật K48	8.49	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
168	24A5011264	Mã Tiến	Tuân	31-01-2006	Luật K48	8.48	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
169	24A5010087	Ninh Thị Ngọc	Ánh	11-11-2006	Luật K48	8.47	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
170	24A5010061	Phạm Quỳnh	Anh	20-03-2006	Luật K48	8.45	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
171	24A5010300	Hoàng Thị Thúy	Hằng	15-09-2006	Luật K48	8.45	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
172	24A5010995	Trương Đình	Tài	13-01-2006	Luật K48	8.44	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
173	24A5010554	Lê Thị Mỹ	Linh	25-04-2006	Luật K48	8.42	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
174	24A5011086	Cao Ngọc Tâm	Thư	22-02-2006	Luật K48	8.41	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
175	24A5011079	Nguyễn Thị Hồng	Thom	19-06-2006	Luật K48	8.41	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Điểm xét		XL HB	Mức cấp (đ)	Số tháng	Tổng tiền (đ)
						HT	RL				
176	24A5010387	Nguyễn Lâm	Hùng	10-12-2005	Luật K48	8.39	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
177	24A5011057	Phạm Dương Thanh	Thảo	14-11-2006	Luật K48	8.39	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
178	24A5011104	Trần Thị Anh	Thư	14-08-2006	Luật K48	8.38	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
179	24A5011051	Nguyễn Phúc Diệu	Thảo	26-07-2006	Luật K48	8.37	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
180	24A5010465	Nguyễn Thương	Huyền	12-10-2006	Luật K48	8.36	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
181	24A5010459	Nguyễn Thanh	Huyền	13-01-2006	Luật K48	8.36	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
182	24A5010598	Nguyễn Văn	Lộc	29-09-2006	Luật K48	8.35	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
183	24A5010025	Đỗ Thị Kim	Anh	10-11-2006	Luật K48	8.35	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
184	24A5010824	Rơ Châm	Nhiêng	15-05-2005	Luật K48	8.34	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
185	24A5010828	Hà Thị	Như	03-09-2006	Luật K48	8.33	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
186	24A5010116	Tôn Thất Nguyên	Bình	01-01-2004	Luật K48	8.32	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
187	24A5010713	Nguyễn Thị Kim	Ngân	26-04-2006	Luật K48	8.31	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
188	24A5010675	Trần Thị Hồ	My	16-06-2006	Luật K48	8.31	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
189	24A5010017	Trần Thúy	An	12-02-2006	Luật K48	8.29	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
190	24A5011156	Nguyễn Mạnh	Tổ	09-12-2005	Luật K48	8.28	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
191	24A5010891	Đặng Lê Uyên	Phương	30-05-2006	Luật K48	8.27	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
192	25A5010113	Đậu Nguyễn Thái	Bình	06-10-2007	Luật K49	9.29	XS	XS	2.385.000	5	11,925,000
193	25A5010884	Nguyễn Mạnh Thanh	Phúc	25-05-2007	Luật K49	9.23	XS	XS	2.385.000	5	11,925,000
194	25A5010958	Hà Ngô Diễm	Quỳnh	07-07-2007	Luật K49	8.71	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
195	25A5010094	Đặng Quang	Bách	04-12-2004	Luật K49	8.67	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
196	25A5010946	Hà Anh Đỗ	Quỳnh	04-12-2007	Luật K49	8.67	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
197	25A5011048	Trần Lê Hiền	Thảo	01-02-2007	Luật K49	8.63	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
198	25A5010442	Nguyễn Hoàng Nhật	Kết	28-03-2007	Luật K49	8.59	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
199	25A5010876	Nguyễn Quang Thanh	Phú	03-09-2007	Luật K49	8.57	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
200	25A5010899	Huỳnh Nguyễn Mai	Phương	12-01-2007	Luật K49	8.55	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
201	25A5010788	Nguyễn Thị Hoài	Nhi	28-10-2007	Luật K49	8.55	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
202	25A5010945	Hoàng Công	Quý	13-11-2007	Luật K49	8.50	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
203	25A5010009	Nguyễn Ánh Hồng	An	29-10-2007	Luật K49	8.49	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
204	25A5011096	Trần Huy Anh	Thư	25-07-2007	Luật K49	8.49	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
205	25A5011256	Trần Thị	Ty	14-08-2006	Luật K49	8.38	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
206	25A5010835	Hoàng Ngọc Cẩm	Nhung	28-05-2007	Luật K49	8.37	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
207	25A5010055	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	27-05-2007	Luật K49	8.37	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
208	25A5010475	Nguyễn Chí	Kiên	31-07-2007	Luật K49	8.34	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
209	25A5011343	Nguyễn Đình Thị Hải	Yến	11-09-2007	Luật K49	8.34	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
210	25A5010493	Nguyễn Nhã	Kỳ	14-06-2007	Luật K49	8.33	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
211	25A5011319	Trần Nguyễn Thị Thanh	Vy	10-10-2007	Luật K49	8.33	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
212	25A5010319	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	13-03-2007	Luật K49	8.29	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
213	25A5010706	Đỗ Thị Bích	Ngọc	19-11-2007	Luật K49	8.29	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
214	25A5010445	Văn	Kháng	19-12-2006	Luật K49	8.27	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
215	25A5010350	Phan Thị Thanh	Hoài	20-07-2007	Luật K49	8.27	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
216	25A5010642	Phan Văn	Minh	09-07-2007	Luật K49	8.27	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
217	25A5010372	Nguyễn Văn	Học	06-03-2007	Luật K49	8.26	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
218	25A5010123	Lê Ngọc Minh	Châu	14-08-2007	Luật K49	8.26	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
219	25A5010592	Nguyễn Khánh	Ly	21-07-2007	Luật K49	8.26	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
220	25A5010313	Nguyễn Thị	Hiền	20-09-2007	Luật K49	8.25	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
221	25A5011266	Huỳnh Thị Bích	Vân	01-05-2007	Luật K49	8.23	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khóa, ngành	Điểm xét		XL HB	Mức cấp (đ)	Số tháng	Tổng tiền (đ)
					HT	RL				
222	25A5010907	Nguyễn Hà Phương	26-02-2007	Luật K49	8.23	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
223	25A5010969	Tôn Nữ Ngọc Quỳnh	13-05-2007	Luật K49	8.21	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
224	25A5010517	Đoàn Phạm Khánh Linh	06-11-2007	Luật K49	8.20	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
225	25A5010782	Lê Nguyễn Minh Nhi	16-05-2007	Luật K49	8.18	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
226	25A5010823	Lê Thị Quỳnh Như	08-12-2007	Luật K49	8.16	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
227	25A5010751	Hoàng Trọng Nhân	12-03-2007	Luật K49	8.15	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
228	25A5010503	Châu Thị Mỹ Lệ	10-11-2007	Luật K49	8.14	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
229	25A5010297	Lê Trần Khánh Hằng	03-04-2007	Luật K49	8.13	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
230	25A5011232	Hoàng Anh Tuấn	13-08-2007	Luật K49	8.13	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
231	25A5010622	Nguyễn Thủy Mây	10-03-2007	Luật K49	8.11	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
232	25A5010148	Võ Hoàng Khánh Chi	16-10-2007	Luật K49	8.08	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
233	25A5011156	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	30-08-2007	Luật K49	8.07	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
234	25A5010890	Vũ Hồng Phúc	27-08-2007	Luật K49	8.05	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
235	25A5010509	Bùi Phạm Khánh Linh	20-07-2007	Luật K49	8.05	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
236	25A5010469	Ngô Minh Khuê	11-11-2007	Luật K49	8.01	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500

**** Danh sách này có 236 SV được cấp HBKKHT (mức 6,5%) với tổng số tiền 2.390.962.500 đồng**

DANH SÁCH SINH VIÊN
ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025 - 2026
(Kèm theo QĐ số: **598** /QĐ-ĐHL ngày **26** tháng 5 năm 2026 của Hiệu trưởng)

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Mức cấp (đ)	Số tháng	Tổng tiền (đ)	Ghi chú
1	23A5020140	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	18/08/2005	LKT K47	1.590.000	5	7.950.000	
2	23A5020240	Ngô Thị Kim	Huệ	20/10/2005	LKT K47	1.590.000	5	7.950.000	
3	23A5020258	Nguyễn Thị	Hương	10/11/2004	LKT K47	1.590.000	5	7.950.000	
4	23A5020628	Hồ Nguyên	Thảo	28/03/2005	LKT K47	1.590.000	5	7.950.000	
5	23A5020645	Nguyễn Văn	Thiên	12/03/2005	LKT K47	1.590.000	5	7.950.000	
6	23A5020714	Lê Thị Huyền	Trang	24/12/2005	LKT K47	1.590.000	5	7.950.000	
7	23A5020741	Đinh Nữ Tú	Trinh	20/12/2005	LKT K47	1.590.000	5	7.950.000	
8	23A5020790	Nguyễn Nam	Vinh	26/08/2005	LKT K47	1.590.000	5	7.950.000	
9	23A5020826	Phạm Lê Kiều	Yến	23/08/2005	LKT K47	1.590.000	5	7.950.000	
10	24A5020059	Lê Minh	Ánh	29/01/2006	LKT K48	1.590.000	5	7.950.000	
11	24A5020760	Trương Thị Ny	Ny	19/06/2006	LKT K48	1.590.000	5	7.950.000	
12	24A5020813	Trần Anh	Quân	12/10/2005	LKT K48	1.590.000	5	7.950.000	
13	24A5021066	Lê Thị Huyền	Trang	23/03/2006	LKT K48	1.590.000	5	7.950.000	
14	24A5021072	Nguyễn Thị Thu	Trang	25/05/2006	LKT K48	1.590.000	5	7.950.000	
15	24A5021087	Trương Bảo	Trang	16/03/2006	LKT K48	1.590.000	5	7.950.000	
16	24A5021127	Nguyễn Doãn	Tuấn	24/03/2006	LKT K48	1.590.000	5	7.950.000	
17	24A5021144	Hoàng Thị Thảo	Uyên	06/02/2005	LKT K48	1.590.000	5	7.950.000	
18	24A5021176	Trần Thị	Viên	30/05/2006	LKT K48	1.590.000	5	7.950.000	
19	24A50211977	Nguyễn Phạm Hà	Vy	09/08/2006	LKT K48	1.590.000	5	7.950.000	
20	24A502784	Phạm Bá Quỳnh	Như	04/04/2006	LKT K48	1.590.000	5	7.950.000	
21	25A5020029	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	23/05/2007	LKT K49	1.590.000	5	7.950.000	
22	25A5020156	Huỳnh Đức Thanh	Duy	15/09/2007	LKT K49	1.590.000	5	7.950.000	
23	25A5020440	Trần Thị Khánh	Ly	18/11/2007	LKT K49	1.590.000	5	7.950.000	
24	25A5020479	Hồ Thị Hoàng	My	11/11/2007	LKT K49	1.590.000	5	7.950.000	
25	25A5020726	Ngô Hồng	Quân	26/10/2004	LKT K49	1.590.000	5	7.950.000	
26	25A5020926	Hoàng Thị Quỳnh	Trang	20/01/2007	LKT K49	1.590.000	5	7.950.000	
27	25A5020966	Võ Hoài	Trung	28/07/2007	LKT K49	1.590.000	5	7.950.000	
28	23A5010163	Đặng Thị	Hạ	01/01/2005	Luật K47	1.590.000	5	7.950.000	
29	23A5010404	Nguyễn Duy	Mạnh	06/07/2005	Luật K47	1.590.000	5	7.950.000	
30	23A5010476	Đỗ Thị Hồng	Ngọc	26/07/2005	Luật K47	1.590.000	5	7.950.000	
31	23A5010546	Lê Thị Yến	Như	26/12/2004	Luật K47	1.590.000	5	7.950.000	
32	23A5010576	Nguyễn Hữu	Phúc	09/11/2004	Luật K47	1.590.000	5	7.950.000	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức cấp (đ)	Số tháng	Tổng tiền (đ)	Ghi chú
33	23A5010625	Lê Hạ Quyên	30/04/2005	Luật K47	1.590.000	5	7.950.000	
34	23A5010635	Đặng Thị Như Quỳnh	03/01/2004	Luật K47	1.590.000	5	7.950.000	
35	23A5010644	Hoàng Nhật Sinh	13/09/2005	Luật K47	1.590.000	5	7.950.000	
36	23A5010808	Lê Thị Kim Trinh	25/10/2005	Luật K47	1.590.000	5	7.950.000	
37	23A5010818	Trương Thị Anh Trúc	25/04/2005	Luật K47	1.590.000	5	7.950.000	
38	23A5010606	Nguyễn Văn Quân	22/08/2005	Luật K48	1.590.000	5	7.950.000	
39	24A5010354	Nguyễn Thị Mỹ Hoa	07/08/2006	Luật K48	1.590.000	5	7.950.000	
40	24A5010419	Phạm Ngọc Quỳnh Hương	19/09/2006	Luật K48	1.590.000	5	7.950.000	
41	24A5010813	Nguyễn Võ Thục Nhi	29/04/2006	Luật K48	1.590.000	5	7.950.000	
42	24A5010840	Huỳnh Nguyễn Ngọc Nhung	06/04/2006	Luật K48	1.590.000	5	7.950.000	
43	24A5010875	Đinh Thị Diệu Phúc	11/02/2006	Luật K48	1.590.000	5	7.950.000	
44	24A5010995	Trương Đình Tài	13/01/2006	Luật K48	1.590.000	5	7.950.000	
45	24A5011167	Ngô Hoàng Thùy Trâm	28/11/2006	Luật K48	1.590.000	5	7.950.000	
46	24A5011217	Võ Văn Trí	02/01/2006	Luật K48	1.590.000	5	7.950.000	
47	25A5010098	Bùi Ngọc Duy Bảo	02/04/2007	Luật K49	1.590.000	5	7.950.000	
48	25A5010118	Phạm Huỳnh An Bình	12/05/2007	Luật K49	1.590.000	5	7.950.000	
49	25A5010469	Ngô Minh Khuê	11/11/2007	Luật K49	1.590.000	5	7.950.000	
50	25A5011319	Trần Nguyễn Thị Thanh Vy	10/10/2007	Luật K49	1.590.000	5	7.950.000	

**** Danh sách này có 50 sinh viên được cấp học bổng KKHT (mức 1,5%) với tổng số tiền 397.500.500 đồng**